TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 03 tháng 02 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 346/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Bửu N, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 01 năm 2021).

Bị đơn:

- Ông Trần Đ, sinh năm 1951.
- Bà Lê Thị Xuân T, sinh năm 1950.
- Ông Trần Khánh L, sinh năm 1975.
- Ông Trần Khánh P, sinh năm 1978.
- Ông Trần Khánh B, sinh năm 1980.
- Ông Trần Khánh Q, sinh năm 1981.
- Ông Trần Khánh H, sinh năm 1983.
- Ông Trần Khánh H1, sinh năm 1985.
- Bà Nguyễn Thị Mỹ H2, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 01 năm 2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Bửu N và ông Trần Đ, bà Lê Thị Xuân T, ông Trần Khánh L, ông Trần Khánh P, ông Trần Khánh B, ông Trần Khánh Q, ông Trần Khánh H, ông Trần Khánh H1, bà Nguyễn Thị Mỹ H2 thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05/5/2020 đối với phần đất có diện tích 91m^2 thuộc thửa số 372, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Phụ lục hợp đồng ngày 15/7/2020 và Văn bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà ông Phạm Bửu N ký kết với ông Trần Khánh H.

- Ông Trần Đ, bà Lê Thị Xuân T, ông Trần Khánh L, ông Trần Khánh P, ông Trần Khánh B, ông Trần Khánh Q, ông Trần Khánh H, ông Trần Khánh H1, bà Nguyễn Thị Mỹ H2 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Bửu N số tiền là 1.000.000.000 *(một tỷ)* đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Bửu N và ông Trần Đ, bà Lê Thị Xuân T, ông Trần Khánh L, ông Trần Khánh P, ông Trần Khánh B, ông Trần Khánh Q, ông Trần Khánh H, ông Trần Khánh H1, bà Nguyễn Thị Mỹ H2 được giảm 50% án phí theo quy định của pháp luật; án phí không giá ngạch: Ông Phạm Bửu N phải nộp là 75.000 *(bảy mươi lăm nghìn)* đồng; ông Trần Đ, bà Lê Thị Xuân T, ông Trần Khánh L, ông Trần Khánh P, ông Trần Khánh B, ông Trần Khánh Q, ông Trần Khánh H, ông Trần Khánh H1, bà Nguyễn Thị Mỹ H2 phải nộp là 75.000 *(bảy mươi lăm nghìn)* đồng; án phí có giá ngạch: Ông Phạm Bửu N phải nộp là 10.500.000 *(mười triệu năm trăm nghìn)* đồng; ông Trần Đ, bà Lê Thị Xuân T, ông Trần Khánh L, ông Trần Khánh P, ông Trần Khánh B, ông Trần Khánh Q, ông Trần Khánh H, ông Trần Khánh H1, bà Nguyễn Thị Mỹ H2 phải nộp là 10.500.000 *(mười triệu năm trăm nghìn)* đồng.

Tổng cộng án phí ông Phạm Bửu N phải nộp là 10.575.000 *(mười triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn)* đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006707 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ông Phạm Bửu N phải nộp tiếp án phí số tiền là 10.275.000 *(mười triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn)* đồng.

Tổng cộng án phí ông Trần Đ, bà Lê Thị Xuân T, ông Trần Khánh L, ông Trần Khánh P, ông Trần Khánh B, ông Trần Khánh Q, ông Trần Khánh H, ông Trần Khánh H1, bà Nguyễn Thị Mỹ H2 phải nộp là 10.575.000 *(mười triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn